DẤU ẤN HẬU HIỆN ĐẠI TRONG THƠ HỒ THẾ HÀ

Võ Minh Nghĩa
Trường Đại học Văn Hiến, Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: *Hồ Thế Hà – một nhà thơ bền bỉ với hành trình hơn 30 năm sáng tác, trong đó hành trình thơ gắn liền với hành trình nghiên cứu, lý luận phê bình và giảng dạy văn học. Với các tác phẩm trữ tình, dấu ấn của chủ nghĩa hậu hiện đại được phát hiện rõ nét trong 10 năm trở lại đây, khi Hồ Thế Hà sáng tác các tập thơ từ Tơ sương (2015) đến Thẳm xa (2024). Trên nền tảng lý thuyết hậu hiện đại, chúng tôi nhận ra ba bình diện chính trong đặc điểm thơ của ông: con người với tâm thế biến động, thế giới thực tại bất định và sự phá vỡ cấu trúc thể loại thơ truyền thống. Với chặn đường thơ 10 năm ấy, Hồ Thế Hà đã cho thấy được mối quan hệ giữa cá nhân và thế giới, giữa thơ và thực tại, khẳng định vị thế của mình trong tiến trình hiện đại hóa và cách tân thơ Việt Nam đương đại.*
Từ khóa: *Chủ nghĩa hậu hiện đại, thơ Hồ Thế Hà, phi trung tâm, hoài nghi, thơ Việt Nam đương đại.*

Nhận bài ngày 25.11.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.01.2025
Liên hệ tác giả: Võ Minh Nghĩa; email: vominhnghiadhsp@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ nghĩa hậu hiện đại được tiếp nhận bởi nền văn học nghệ thuật của Việt Nam một cách chủ động do nhu cầu đổi mới, sáng tạo về mặt tư duy nghệ thuật, tư duy văn học từ sau năm 1975. Đặc biệt, đã có rất nhiều những thể nghiệm văn học mang đậm dấu ấn hậu hiện đại trong nền văn học Việt Nam kể từ đầu thế kỉ XXI đến nay và ngày càng phá cách, triệt để tinh thần này. Trong văn chương Việt Nam, các nhà văn như Tạ Duy Anh, Bảo Ninh, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Việt Hà, Đoàn Minh Phượng, Hồ Anh Thái, Nguyễn Ngọc Tư, Thuận, Vũ Đình Giang hay trong thơ ca có các nhà nhơ như Vi Thùy Linh, Ly Hoàng Ly, Chu Thu Hằng, Đoàn Thị Lam Luyến, Lê Hữu Khóa, Hồ Thế Hà,.. cũng có những sáng tác mang đậm dấu ấn hậu hiện đại từ phương diện nội dung đến hình thức biểu hiện. Vì thế, nghiên cứu dấu ấn hậu hiện đại trong những sáng tác đương đại là một công việc khả thi và thú vị, hứa hẹn mang lại nhiều khám phá mới mẻ về cách viết, tư duy nghệ thuật và những sáng tạo của các tác giả đương thời.

Hồ Thế Hà (sinh năm 1955, quên quán Bình Định) là Nhà giáo ưu tú, Phó giáo sư, Tiến sĩ lý luận văn học, ông là một tác giả có sự sáng tác độc đáo trên văn đàn khi không những là một nhà nghiên cứu, một nhà sư phạm mà còn là một nhà thơ mang nặng cái tâm, cái tình của con người đương đại. Cho đến nay ông đã xuất bản 08 tập thơ: *Khoảnh khắc* (1993), *Nghìn trùng* (1994), *Xác thu* (1997), *Thuyền trăng* (2014), *Tơ sương* (2015), *Xem mơ* (2016), *Nến tình* (2021) và mới nhất là tập *Thẳm xa* (2024). Hồ Thế Hà đã có một chặn đường sáng tác bền bỉ hơn 30 năm với niềm đam mê thơ ca bất tận. Hiện nay, các công trình nghiên cứu về Hồ Thế Hà (từ lý luận phê bình đến tác phẩm thơ) đều rất nhiều. Chủ yếu, phải kể đến những công trình như: chuyên luận "Thơ Hồ Thế Hà và giấc mơ cỏ hát" của Hoàng Thụy Anh, "Hồ Thế Hà – Quân nhân và thi nhân" của Phan Trung Phú, "Hình, tình và ý trong thi luận của Hồ Thế Hà" của Mai Thị Liên Giang, "Gương mặt thơ: Hồ Thế

Hà" của Văn Công Hùng, "Hồ Thế Hà – Đường thơ tối giản" của Đỗ Lai Thúy,… Các công trình nghiên cứu này đã khái lược và giới thiệu một cách sâu sắc, cũng như đánh giá cao sự nỗ lực, cống hiến của Hồ Thế Hà cho văn chương Việt Nam đương đại.

Quan sát hành trình thơ của Hồ Thế Hà, chúng tôi nhận ra từ sau tập thơ *Tơ sương* (2015), tác giả đã có một sự thoát xác vượt bậc so với lối viết đậm chất lãng mạn và tinh tường trong câu chữ của "cái tôi" cá nhân truyền thống. Năm 2015, khi *Tơ sương* ra đời cho đến *Thẳm xa* năm 2024, trong chặn đường 10 năm ấy là 04 tập thơ với sự đảo chiều trong sáng tác, định hình trong phong cách. Hồ Thế Hà chạm rất gần đến tâm thức hậu hiện đại từ biểu hiện nội dung đến phương thức thể hiện. Trong thế giới đương đại, thơ Hồ Thế Hà không lẫn vào nhà thơ nào từ cách sáng tạo hình thức thơ mini của riêng ông cho đến tâm thế con người hậu hiện đại luôn ẩn hiện sau lớp vỏ ngôn từ.

Với 04 tập thơ: *Tơ sương, Xem mơ, Nến tình* và *Thẳm xa*, số lượng khoảng hơn 500 bài, "chất" và "lượng" của những thi phẩm này đủ để làm một công trình nghiên cứu, phê bình và cảm nhận trên phương diện nội dung và hình thức khi soi chiếu lý thuyết Hậu hiện đại vào chặn đường sáng tác 10 năm. Chính vì thế, chúng tôi xác lập đối tượng nghiên cứu là 04 tập thơ của Hồ Thế Hà (từ năm 2015 đến 2024) trong sự phóng chiếu với lý thuyết của Chủ nghĩa hậu hiện đại để thực hiện bài viết này.

2. NỘI DUNG

2.1. Giới thuyết về chủ nghĩa hậu hiện đại

Khái niệm hậu hiện đại xuất hiện trong văn bản lần đầu tiên bởi Federico de Onis vào năm 1934 để chỉ sự đối kháng giữa chủ nghĩa hiện đại và chủ nghĩa hậu hiện đại. Năm 1959, nhà phê bình Irving Howe - một trong những người đầu tiên đưa ra quan niệm về sự chuyển tiếp từ chủ nghĩa hiện đại sang chủ nghĩa hậu hiện đại trong bài tiểu luận "Xã hội đại chúng và tiểu thuyết hậu hiện đại". Ban đầu, chủ nghĩa hậu hiện đại xuất hiện tại Mỹ vừa như một hiện tượng văn học nghệ thuật, vừa như một ý thức văn hóa về thời đại. Dần dần thuật ngữ hậu hiện đại bắt đầu được sử dụng phổ biến trên thế giới và khắp các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, kiến trúc và cả trong triết học.

Dù là một thuật ngữ đang phổ biến trên toàn thế giới nhưng hậu hiện đại không có một lí thuyết thống nhất hay tuyên ngôn hoặc chuỗi quan điểm mạch lạc. Theo nhà nghiên cứu người Hoa Kỳ Marry Klages trong tiểu luận "Chủ nghĩa hậu hiện đại" thì: "*Chủ nghĩa hậu hiện đại rất khó định nghĩa, vì nó là một quan niệm xuất hiện trong nhiều bộ môn hay khu vực nghiên cứu bao gồm nghệ thuật, kiến trúc, âm nhạc, phim ảnh, văn học, xã hội học, truyền thống, thời trang và công nghệ.*" [7, tr.32] Lê Huy Bắc đưa ra lí giải: "*Hậu hiện đại (Postmodern) là khái niệm được dùng để chỉ một giai đoạn phát triển kinh tế, khoa học kĩ thuật, nghệ thuật cao của nhân loại. Nó ra đời khi mà các chủ thuyết hiện đại đã trở nên già cỗi, đã trở thành những đại tự sự"* [6]. Lyotard xác định: "*Hậu hiện đại là sự hoài nghi đối với các siêu tự sự. Nó hiển nhiên là kết quả của sự tiến bộ của các khoa học; nhưng sự tiến bộ này đến lượt nó lại tiền giả định sự hoài nghi đó. Tương ứng với sự già cỗi của cơ chế siêu tự sự trong việc hợp thức hóa là sự khủng hoảng của nền triết học siêu hình học, cũng như sự khủng hoảng của thiết chế đại học phụ thuộc vào nó*." [7, tr.66].

Tập trung vấn đề nhận thức luận chủ nghĩa hậu hiện đại, Trần Quang Thái trong "Chủ nghĩa hậu hiện đại - Các vấn đề nhận thức luận" đã chỉ ra một số điểm cơ bản mà từ đó cũng có thể hiểu nội hàm khái niệm chủ nghĩa hậu hiện đại: "*Quan niệm nhận thức là quá trình kiến tạo của tư duy chủ thể trước thực tại khách quan, Chủ nghĩa hậu hiện đại đề cao sự năng động sáng tạo tích cực của tư duy con người trong quá trình sản sinh tri thức; khẳng định tính đặc thù của hoàn cảnh, xã hội, văn hóa và ngôn ngữ có vai trò quan trọng với quá trình hình thành tri thức"* [10, tr.52]. Chủ nghĩa hậu hiện đại đề xuất một cách tiếp

cận mới trong đó chú trọng các yếu tố thuộc ý thức xã hội. Nó vạch ra những đặc điểm cơ bản của con người và thế giới cũng như mối tương quan giữa chúng. Con người luôn thể hiện thái độ hoài nghi, phản tỉnh cần thiết trước mọi sự đổi thay nhanh chóng của xã hội. Trong đó chủ nghĩa này đã phê phán sự tuyệt đối hóa tính phổ quát của chủ nghĩa hiện đại trong tư tưởng lấy trung tâm xã hội làm chuẩn mực để soi xét cá nhân. Qua nhiều quan điểm, chúng tôi đi đến việc thống nhất sử dụng khái niệm của Lê Huy Bắc trong việc nhận thấy được rất rõ chủ nghĩa hậu hiện đại đã góp phần chống lại bệnh giáo điều trong nghiên cứu, trong lí luận và đồng thời khẳng định chân lí: Con người là biểu hiện đa chiều độc đáo trong chính thế giới luôn có sự vận động đổi thay để làm nền tảng cho bài viết này.

Chủ nghĩa hậu hiện đại đã khẳng định mục đích xã hội của nhận thức, góp phần bác bỏ khuynh hướng theo đuổi những kiến thức, những lối tư duy mang tính tư biện, xa rời hiện thực. Có thể xem chủ nghĩa hậu hiện đại là trào lưu bắt nguồn từ sự chống lại những lý thuyết của chủ nghĩa hiện đại đã thống trị trước đó để tạo nên một hệ hình tư duy mới. Trong văn học, chủ nghĩa hậu hiện đại được biểu hiện chủ yếu qua các đặc trưng sau: Thứ nhất, phủ định đại tự sự. Hậu hiện đại hoài nghi, giải cấu trúc, giải những hệ tư tưởng lớn mang tính thống trị cả một thời gian dài như chủ nghĩa duy lý,….Thay vào đó, văn học hậu hiện đại đề cao những mẫu chuyện nhỏ, những trải nghiệm cá nhân và những sự thật đa chiều trong thế giới thực tại. Thứ hai, giải cấu trúc và liên văn bản: Hậu hiện đại phá vỡ những kết cấu trong các văn bản nghệ thuật vốn dĩ thâm căn với quan niệm truyền thống. Hậu hiện đại không coi văn bản là một sự độc lập mà xem nó là một mạng lưới liên kết với nhiều văn bản khác nhau trong cùng giai đoạn. Văn học hậu hiện đại đề cao việc sử dụng kĩ thuật liên văn bản trong sáng tác. Thứ ba, vận dụng phong cách giễu nhại trong sáng tác: Văn học hậu hiện đại đã có sự kết hợp nhiều phong cách khác nhau trong cùng một tác phẩm, tạo ra sự lắp ghép hỗn độn, dùng sự mô phỏng để trào phúng, phản tư các giá trị truyền thống. Bên cạnh đó, đặc điểm đặc trưng hơn cả của văn học hậu hiện đại còn có sự phá vỡ ranh giới giữa hư cấu và hiện thực, trò chơi ngôn ngữ và cấu trúc phi tuyến tính cũng như vận dụng bản sắc đa văn hóa trong cùng một tác phẩm.

Với những đặc điểm nêu trên của lý thuyết về chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học, chúng tôi tin tưởng rằng khi soi chiếu vào hành trình 10 năm gần đây trong chặn đường thơ ca của Hồ Thế Hà, chúng ta sẽ có những phát hiện độc đáo, thú vị và có được một lăng kính phân tích, phê bình văn học thật sự hữu ích.

2.2. Những biểu hiện của chủ nghĩa hậu hiện đại trong thơ Hồ Thế Hà

2.2.1. Con người là sự biến động ở một thế giới đa chiều

"*Phi đại tự sự xem trọng yếu tố cá nhân là đặc điểm nhân văn của hậu hiện đại. Phi trung tâm hóa khẳng định vai trò ngoại vi là đặc điểm dân chủ mới của hậu hiện đại*" [3, tr.250]. Chủ nghĩa hậu hiện đại tôn trọng sự đa dạng, các giá trị khác nhau của từng con người trong cuộc sống. Không có khái niệm con người nổi bật hay phụ thuộc vào bất kì điều gì, con người ở những thế giới khác nhau sẽ có những tâm thức và đặc điểm khác nhau. Thơ Hồ Thế Hà mang đầy đủ sự đa đạng trong tâm thức của con người như thế.

Trong cõi nắng chiều của vùng phá Tam Giang xứ Huế, con người dù chỉ xuất hiện bằng đôi mắt nhưng lại có một tâm hồn riêng với sự mơ mộng một cõi nào: "*Mắt chiều buông nắng về xuôi/ Thấy trong cõi lạ một trời hào quang/ Thì ngồi thức vọng trăng tan/ Vắng trong đêm thẳm Tam Giang. Gọi làng!*" (Thắp đêm). Đến với thế giới này bằng đôi mắt, nhưng cõi tâm của con người trong đó lại sống ở một trạng thái khác, trạng thái của trời đêm và vầng hào quang bao phủ cõi sông nước. Từ trong cơn sóng đó, con người lạc sang cõi khác để vọng về tiếng "Gọi làng" tha thiết. Rõ ràng, tâm thức hậu hiện đại đã đưa "cái tôi" trữ tình của Hồ Thế Hà từ muôn nẻo cõi lạ về đồng vọng nơi tâm thức của sự nhớ